TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 338/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2017
V/v tranh chấp "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thành Chúng;**
Bà **Nguyễn Thị Kim Uyên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Thái P,** sinh năm **1988.**
Cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Phương A,** sinh năm **1990.**
Cư trú: Ấp H , xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.
(Ông P có mặt, bà A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 22/9/2017 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo của ông Ngô Thái P trình bày: Hôn nhân của ông với Phạm Thị Phương A do tự tìm hiểu yêu thương nhau được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2009, từ đó đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống chung không hợp nhau, ông và bà A ly thân nhau cho đến nay, gia đình hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn với bà A.

Về con chung: Ông và bà A có 02 con chung tên Ngô Hải Đ sinh ngày 25/3/2010 và Ngô Bảo N sinh ngày 11/10/2015. Hiện nay cháu Đ và cháu N đang sống chung với ông, nếu ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông P xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị phương A trình bày: Hôn nhân của bà và ông P do tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2009, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống chung không hợp nhau, bà và ông P ly thân nhau cho đến nay, gia đình hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay tình cảm vợ chồng, phía ông P yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Bà và ông P có 02 con chung tên Ngô Hải Đ sinh ngày 25/3/2010 và Ngô Bảo N sinh ngày 11/10/2015. Hiện nay cháu Đ và cháu N đang được ông P nuôi dạy, nếu ly hôn bà xin nhường quyền nuôi con lại cho ông P và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà A xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành lấy lời khai của cháu Ngô Hải Đ, cháu Đ cho biết: Cháu hiện nay đang sống chung với cha tên Ngô Thái P, đang học lớp 2A tại trường Tiểu học B, Đ. Nếu cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống chung với cha là ông Ngô Thái P.

Về chứng cứ: Ông Ngô Thái P cung cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 45 ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Đ.

Do không đăng ký kết hôn nên Tòa án không hòa giải về mặt tình cảm.

Tại phiên tòa: Ông P giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Riêng bà A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Thái P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Phương A. Đồng thời, bà A cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà A được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc bà A vắng mặt tại phiên tòa là không vi phạm pháp luật nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà A theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà A là do tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới. Lẽ ra quan hệ hôn nhân giữa ông P, bà A được công nhận nhưng do ông P, bà A đều trình bày từ trước tới nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Việc trình bày của ông P, bà A phù hợp với giấy xác nhận ngày 29/9/2017 của UBND xã Đ, do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp, mà nghĩ nên

áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình tuyên: Không công nhận ông P, bà A là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà A đồng ý để cho ông P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Ngô Hải Đ sinh ngày 25/3/2010 và Ngô Bảo N sinh ngày 11/10/2015. HĐXX xét thấy, từ khi ly thân đến nay hai cháu đang sống với ông P ổn định. Cháu Đ cũng trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với ông P. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận để cho ông P tiếp tục nuôi dạy 02 con chung là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông P không yêu cầu bà A cấp dưỡng, xét sự tự nguyện này là phù hợp với pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

HĐXX cũng giải thích cho các đương sự biết: Ông P cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông P xác định không có tài sản chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: **Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Ngô Thái P.**

Về hôn nhân: Không công nhận ông Ngô Thái P và bà Phạm Thị Phương A là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Ông Ngô Thái P được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung tên Ngô Hải Đ sinh ngày 25/3/2010 và Ngô Bảo N sinh ngày 11/10/2015.

Công nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà A cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Ông P cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Ngô Thái P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010860 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Ông P đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/11/2017) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn này đối với bà A được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

Mai Việt Quốc